

Số: 642/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 04 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều tiết tiền dịch vụ môi trường rừng đối với số tiền  
chưa xác định được đối tượng nhận tiền dịch vụ môi trường rừng  
từ năm 2011-2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 3938/QĐ-BNN-TCLN ngày 09/10/2018, số 4836/QĐ-BNN-TCLN ngày 17/12/2019, số 417/QĐ-BNN-TCLN ngày 20/01/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố diện tích rừng thuộc các lưu vực làm cơ sở thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;*

*Căn cứ Công văn số 8239/BNN-TCLN ngày 27/11/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thực hiện kết luận Kiểm toán nhà nước về chi trả dịch vụ môi trường rừng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQLQ ngày 15/4/2021 của Hội đồng Quản lý Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 721/TTr-SNN ngày 19/4/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều tiết số tiền 41.046.127.974 đồng (Bốn mươi một tỷ, không trăm bốn mươi sáu triệu, một trăm hai mươi bảy nghìn, chín trăm bảy mươi bốn đồng) chưa xác định được đối tượng nhận tiền dịch vụ môi trường rừng từ năm 2011-2020, chi tiết như phụ lục kèm theo.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**


1. Đối với số tiền dịch vụ môi trường rừng điều tiết tại khoản 1, Điều 1, Quyết định này: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chỉ đạo Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh xác định đơn giá và tổ chức chi trả cho các chủ rừng theo quy định hiện hành; thời gian chi trả cho các chủ rừng vào thời điểm thanh toán tiền dịch vụ môi trường rừng của năm 2020.

2. Đối với số tiền dịch vụ môi trường rừng điều tiết tại khoản 2, Điều 1, Quyết định này: Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ đầu tư, có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ trồng cây phân tán cho các địa phương, cơ quan, đơn vị trồng, chăm sóc, quản lý theo các quy định hiện hành; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, đồng thời tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện.

**Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- LĐ UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN<sub>(TVH)</sub>. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

  
Lò Văn Tiến



**Phụ lục chi tiết về việc điều tiết tiền dịch vụ môi trường rừng đối với số tiền chưa xác định được đối tượng nhận tiền dịch vụ môi trường rừng từ năm 2011-2020**

*(kèm theo Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của UBND tỉnh)*

1. Điều tiết 36.546.127.974 đồng từ nguồn chưa xác định được đối tượng nhận tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2011-2020 để bổ sung đơn giá chi trả cho các lưu vực:

- Điều tiết 5.644.324.612 đồng từ nguồn chưa xác định được đối tượng nhận tiền DVMTR năm 2020 của các lưu vực nhà máy nước, nhà máy thủy điện nội tỉnh và lưu vực Sông Mã để bổ sung đơn giá chi trả cho các lưu vực này (số tiền chưa xác định đối tượng chi của lưu vực nào thì điều tiết bổ sung đơn giá cho lưu vực đó).

- Điều tiết 18.137.947.765 đồng từ nguồn chưa có đối tượng nhận tiền dịch vụ môi trường rừng thuộc lưu vực Sông Đà (10.195.685.504 đồng) và số tiền chưa có đối tượng chi theo kết luận của kiểm toán nhà nước về chi trả DVMTR (7.387.311.751 đồng); số tiền hỗ trợ bù đơn giá chi trả tiền DVMTR năm 2019 còn dư và số tiền chênh lệch giữa chi trả thực tế cho chủ rừng với diện tích thông báo chia đơn giá năm 2019 (554.950.510 đồng) để bổ sung đơn giá chi trả cho một số diện tích rừng có mức chi trả chưa đạt 300.000 đồng/ha/năm thuộc xã khu vực I và 400.000 đồng/ha/năm thuộc xã khu vực II, III (sau khi điều tiết bổ sung, bù đơn giá của 5.644.324.612 đồng trên) thuộc lưu vực Sông Mã và lưu vực các lưu vực nhà máy nước, nhà máy thủy điện nội tỉnh.

- Điều tiết 12.763.855.597 đồng từ nguồn chưa xác định được đối tượng nhận tiền DVMTR từ năm 2011-2020 của lưu vực Sông Đà, kinh phí của các dự án còn dư, không sử dụng hết và số tiền hỗ trợ trồng cây phân tán năm 2020 còn dư để bổ sung đơn giá cho các chủ rừng thuộc lưu vực Sông Đà với tổng diện tích 221.792,3727 ha.

2. Điều tiết 4.500.000.000 đồng (trong đó: 2.000.000.000 đồng từ nguồn hỗ trợ bù đơn giá chi trả tiền DVMTR năm 2019 còn dư và số tiền chênh lệch giữa diện tích chi trả thực tế cho chủ rừng với diện tích thông báo chia đơn giá năm 2019; 2.500.000.000 đồng từ nguồn chưa xác định được đối tượng nhận tiền DVMTR năm 2020 của lưu vực Sông Đà) để hỗ trợ trồng cây phân tán trên địa bàn tỉnh (ưu tiên trồng cây hoa Ban, cây hoa Anh đào thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 10/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bảo vệ và phát triển cây hoa Ban, cây hoa Anh đào trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 và Kế hoạch số 3768/KH-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh).